

Số: 991/TB-VSR

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa phục vụ các hoạt động của Viện năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Nguyễn Thị Mai Hương, Phòng kế hoạch tổng hợp; Số điện thoại: 0977703659; địa chỉ mail: maihuongnimpe@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Bản cứng (có chữ ký, đóng dấu hợp pháp) gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.
  - Địa điểm nhận báo giá: Văn thư Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương, địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Thời gian tiếp nhận báo giá từ 08h ngày 08 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h ngày 19 tháng 8 năm 2024.

Các báo giá nhận sau thời điểm trên sẽ không được xem xét

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày ký báo giá.

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Hồ sơ báo giá hợp lệ:** Báo giá phải có đầy đủ thông tin đơn vị báo giá, ngày, tháng, năm ký phát hành báo giá và thời gian hiệu lực của báo giá, đồng thời phải có ký xác nhận và đóng dấu theo quy định. Báo giá đã bao gồm thuế, phí giao hàng đến Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương. Đơn vị báo giá thực hiện báo giá hàng hóa theo Mẫu báo giá tại **Phụ lục 01** kèm theo.
- Danh mục hàng hóa:** **Phụ lục 2** kèm theo.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa:** Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương; Địa chỉ: Số 34, đường Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Thời gian giao hàng dự kiến:** Nhà thầu cung cấp thông tin cụ thể thời gian giao hàng từng mặt hàng tại **Phụ lục 2** kể từ ngày ký hợp đồng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Website của Viện, Bệnh viện (để công khai);
- Lưu: VT, KHTH.



Hồng Đình Cảnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 1**

*(Kèm theo Thông báo số 991 /VSR-KHTH ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Viện trưởng Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương)*

**Mẫu báo giá:**

Tên đơn vị báo giá.....

Địa chỉ:.....

Mã số thuế:.....

Số điện thoại liên hệ:....

Email:.....

**BÁO GIÁ**

Kính gửi: Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương.  
Địa chỉ: 34 Trung Văn - P. Trung Văn- Quận Nam Từ Liêm- Hà Nội.

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Viện Sốt rét-Ký sinh trùng-Côn trùng Trung ương tại Thông báo số ..... /VSR-KHTH ngày....tháng....năm 2024, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; báo giá cho hàng hóa như sau:

**1. Báo giá chi tiết hàng hóa:**

ST T	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại của hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Thông số kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Quy cách	Số lượng	Đơn giá (VNĐ) (đã bao gồm VAT và các chi phí khác)	Thành tiền (VNĐ)	Dự kiến thời gian giao hàng
	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12= 10*1 1	
1												
2												
...												
..												
	<b>Tổng</b>											

*Khuyến khích: Đơn vị báo giá gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tiêu chuẩn kỹ thuật, căn cứ đề xuất giá chào và các tài liệu liên quan khác của hàng hóa như: Kết quả trúng thầu mặt hàng tương tự theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong vòng 11 tháng trước thời điểm báo giá; hợp đồng trúng thầu hoặc tờ khai hải quan có giá hàng hóa....*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng .... năm 2024.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(\*)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(\*) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CHI TIẾT HÀNG HÓA**

(Kèm theo Thông báo số 991 /VSR-KHTH ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Viện trưởng Viện  
Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Trung ương)

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
I	<b>Hoạt động: Đánh giá bộ kit ELISA phát hiện kháng thể kháng sán lá gan lớn (<i>Fasciola spp.</i>) trên người, năm 2024</b>			
1	Dung dịch 1,5 M Tris-HCl, pH 8,8	- Thành phần chính: 1,5 M Tris-HCl; pH 8,8; - Tính chất vật lý: Dạng dung dịch; - Nồng độ 1X - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Lít	1
2	Dung dịch 0,5 M Tris-HCl, pH 6,8	- Thành phần chính: 0,5 M Tris-HCl; pH 6,8; - Tính chất vật lý: Dạng dung dịch; - Nồng độ 1X - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Lít	1
3	Dung dịch 30% Acrylamide-BIS 37,5:1	- Thành phần chính: Dung dịch được pha chế từ acrylamide/bis-acrylamide với tỷ lệ 37,5:1 đạt chuẩn điện di trong nước siêu tinh khiết; - Tính chất vật lý: dạng dung dịch; - Điều kiện bảo quản: $\geq 2^{\circ}\text{C}$ ; - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	mL	100
4	Dung dịch 10% Sodium dodecyl sulfate	- Thành phần chính: Dung dịch 10% Sodium dodecyl sulfate (w/v); - Không có DNase hoặc RNase; - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	mL	250
		- Tên hoá chất: Ammonium persulfate (APS)		
5	Chất xúc tác Ammonium persulfate	- Công thức: $(\text{NH}_4)_2\text{S}_2\text{O}_8$ - Độ tinh khiết: $\geq 98,0\%$ - Chất không tan: $\leq 0,005\%$ - Tính chất vật lý: Dạng tinh thể màu trắng; - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Gam	10
6	Chất xúc tác TEMED	- Tên hóa học: N,N,N',N'-tetramethylethane-1,2-diamine - Công thức: $\text{C}_6\text{H}_{16}\text{N}_2$ ; - Độ tinh khiết: $\geq 99\%$ ; - Tính chất vật lý: chất lỏng trong suốt ở nhiệt độ phòng. - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	mL	5
7	Thang chuẩn protein	- Dạng đông khô. - Kích thước đo: đo được khoảng từ 6,5 - 200 kDa, chứa tối thiểu 12 band. - Đóng gói: 0,2 mg/ Lọ - Bảo quản: $\geq 2^{\circ}\text{C}$ .	Lọ	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Bộ kit nhuộm Coomassie cho gel SDS-PAGE	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Bộ hoá chất nhuộm gel polyacrylamide chứa protein, bao gồm <math>\geq 1</math> lít dung dịch nhuộm Coomassie Brilliant Blue R-250 và <math>\geq 2</math> lít dung dịch tẩy nhuộm;</li> <li>- Phương pháp phát hiện: lên màu;</li> <li>- Dạng: lỏng</li> </ul>	Bộ	1
9	Bộ kit nhuộm bạc cho gel SDS-PAGE	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Bộ hoá chất nhuộm gel polyacrylamide chứa protein, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất làm nhạy màu nhuộm bạc: <math>\geq 2</math> mL;</li> <li>• Chất nhuộm bạc: <math>\geq 500</math> mL;</li> <li>• Chất tăng cường màu nhuộm bạc: <math>\geq 25</math> mL</li> <li>• Chất hiện màu nhuộm bạc: <math>\geq 500</math> mL.</li> </ul> </li> <li>- Phương pháp phát hiện: lên màu;</li> <li>- Dạng: lỏng.</li> </ul>	Bộ	1
10	Đệm chuyển thẩm Tris Glycine	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dung dịch đệm điện di chuyển thẩm Tris Glycine 10X</li> <li>- Thành phần: 1X chứa 25 mM Tris, 192 mM glycine, pH 8,3;</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> </ul>	mL	1.000
11	Cơ chất 2,6-Dichlorophenol-indophenol sodium salt dihydrate	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công thức hoá học: <math>C_{12}H_6Cl_2NNaO_2 \cdot xH_2O</math></li> <li>- Tính chất vật lý: dạng bột;</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> </ul>	Gam	5
12	Dung dịch TMB	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công thức hoá học: 3,3',5,5'-tetramethylbenzidine;</li> <li>- Dùng cho phương pháp Western blot</li> <li>- Loại cơ chất: cơ chất của HRP (horseradish peroxidase),</li> <li>- Tính chất vật lý: dạng dung dịch;</li> <li>- Điều kiện bảo quản: <math>\geq 2^\circ C</math>, tránh ánh sáng;</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> </ul>	mL	250
13	Cồn Methanol	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công thức hoá học: <math>CH_3OH</math>;</li> <li>- Độ tinh khiết: <math>\geq 99,9\%</math>;</li> <li>- Tính chất vật lý: dạng lỏng;</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> </ul>	mL	1.000
14	Coomassie Brilliant Blue R-250	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công thức hoá học: <math>C_{45}H_{44}N_3NaO_7S_2</math>;</li> <li>- Tính chất vật lý: dạng bột;</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> </ul>	Gam	10
15	Dung dịch RPMI 1640 Medium	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường nuôi cấy tế bào, trong thành phần có chứa: L-glutamine: 300,0 mg/L, Phenol Red: 5,0 mg/L, D-Glucose (Dextrose): 2000,0 mg/L; không chứa: HEPES, Sodium Pyruvate.</li> <li>- Tính chất vật lý: dạng dung dịch;</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;</li> <li>- Điều kiện bảo quản: <math>\geq 2^\circ C</math>, tránh ánh sáng.</li> </ul>	mL	500
16	Bột RPMI 1640 Medium	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Môi trường nuôi cấy tế bào ,</li> <li>Trong mỗi gói có chứa: L-glutamine: 300,0 mg, Phenol Red: 5,0 mg, D-Glucose (Dextrose): 2000,0 mg.</li> <li>Trong thành phần không chứa: HEPES, Sodium Pyruvate.</li> </ul>	Gói	10

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Tính chất vật lý: dạng bột; - Đóng gói: 10,39 g/gói ; 10 gói/ Hộp - Điều kiện bảo quản: $\geq 2^{\circ}\text{C}$ , tránh ánh sáng.		
17	Dung dịch kháng sinh Penicillin-Streptomycin	- Thành phần: Streptomycin 10.000 $\mu\text{g}/\text{mL}$ , Penicillin 10.000 đơn vị/ $\text{mL}$ ; - Điều kiện bảo quản khoảng: $\geq -20^{\circ}\text{C}$ ; - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	mL	100
18	Dung dịch PBS 1X	- Thành phần: $\text{KH}_2\text{PO}_4$ : 144,0 mg/L , NaCl: 9000,0 mg/L, $\text{Na}_2\text{HPO}_4.7\text{H}_2\text{O}$ : 795,0 mg/L; - Dung dịch: trong suốt, vô trùng; pH: 7,4; - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;	mL	1.000
19	Cồn Ethanol tuyệt đối	- Ethanol $\geq 99,5\%$ ; - Dạng dung dịch - Đóng gói: 1000mL/ Chai	mL	3.000
20	Dung dịch kháng thể thứ cấp loại gắn men HRP	- Thành phần: Peroxidase-Conjugated Rabbit Anti-Human IgG specific for Gamma-Chains - Dung môi: 0,05 mol/L Tris/HCl, 15 mmol/L $\text{NaN}_3$ , pH 7.2; - Nồng độ: 1 - 1,3 g/L; - Không có kháng thể kháng IgA, IgD, IgM hoặc các protein huyết tương người khác; - Bảo quản: $\geq 2^{\circ}\text{C}$ ; - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	mL	2
21	Canada Balsam	- Thành phần: Nhựa thông Canada. - Tính chất vật lý: chất lỏng nhớt, dính, không màu hoặc hơi vàng; - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Gam	500
22	Dung dịch natri clorid 0,9%	- Dung dịch natri clorid 0,9%, vô trùng; - Đóng gói: 500 mL/chai nhựa.	Chai	50
23	Cồn 70 độ	- Dung dịch ethanol 70% - Đóng gói: Chai 500 mL. - Hạn sử dụng: Cồn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.	Chai	38
24	Găng tay không bột	- Chất liệu: cao su Nitril nhân tạo; - Không có bột talc; - Bề mặt đầu ngón tay nhám; xe viền cổ tay; - Size M. - Đóng gói: 50 đôi/hộp.	Đôi	500
25	Khẩu trang y tế	- Khẩu trang y tế $\geq 2$ lớp, có thanh nẹp mũi, - Kích thước khoảng: 17 cm x 9,5 cm - Đóng gói 50 cái/1 hộp;	Cái	500
26	Đĩa ELISA thanh rời	- Chất liệu: Polystyrene trong suốt, độ bám dính cao. - Đĩa 96 giếng gồm 12 thanh, mỗi thanh 8 giếng, có thể bẻ rời từng giếng; - Thể tích giếng: 360 $\mu\text{L}$ ; - Thể tích sử dụng 75 $\mu\text{L}$ đến 200 $\mu\text{L}$ ; - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.	Đĩa	100
27	Màng phủ đĩa ELISA	- Chất liệu: Polyester; - Màn có một lớp keo acrylic mỏng; - Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; - Sử dụng cho đĩa 96 giếng.	Miếng	100

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
28	Đầu tip 0,1-20 $\mu$ L	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PP nguyên sinh;</li> <li>- Dung tích: 0,1-20<math>\mu</math>L;</li> <li>- Có thể hấp khử trùng ở 121<math>^{\circ}</math>C trong 20 phút;</li> <li>- Chiều dài đầu tip: 40 mm, trong suốt, không có phin lọc;</li> <li>- Đóng gói: 1000 đầu tip/ hộp.</li> </ul>	Chiếc	1.000
29	Đầu tip 0,1-10 $\mu$ L	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PP nguyên sinh;</li> <li>- Dung tích: 0,1-10<math>\mu</math>L;</li> <li>- Có thể hấp khử trùng ở 121<math>^{\circ}</math>C trong 20 phút;</li> <li>- Chiều dài đầu tip: 34mm, trong suốt, không có phin lọc;</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;</li> </ul>	Chiếc	1.000
30	Đầu tip 2-200 $\mu$ L	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh;</li> <li>- Dung tích: 2-200<math>\mu</math>L;</li> <li>- Có thể hấp khử trùng ở 121<math>^{\circ}</math>C trong 20 phút;</li> <li>- Chiều dài đầu tip: 53mm, trong suốt, không có phin lọc;</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> </ul>	Chiếc	2.000
31	Đầu tip 20-300 $\mu$ L	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: PP nguyên sinh;</li> <li>- Dung tích: 20-300<math>\mu</math>L;</li> <li>- Có thể hấp khử trùng ở 121<math>^{\circ}</math>C trong 20 phút;</li> <li>- Chiều dài đầu tip: 55mm, trong suốt, không có phin lọc;</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> </ul>	Chiếc	1.000
32	Hộp 96 đầu tip 50 - 1000 $\mu$ L	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu hộp: Polycarbonate;</li> <li>- Kích thước hộp: 8,5 cm x 13,7cm x 10cm;</li> <li>- Có khóa nắp an toàn chống bật nắp;</li> <li>- Trong hộp có chứa 96 đầu tip:</li> <li>- Chất liệu tip: PP nguyên sinh;</li> </ul>	Hộp	1
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể tích: 50 - 1000<math>\mu</math>L, dài 71mm, trong suốt, không có phin lọc;</li> <li>- Có thể hấp khử trùng ở 121<math>^{\circ}</math>C trong 20 phút;.</li> </ul>		
33	Hộp 96 đầu tip 2 – 200 $\mu$ L	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu hộp: Polycarbonate;</li> <li>- Kích thước hộp: 6,5cm x 13,7cm x 10cm;</li> <li>- Có khóa nắp an toàn chống bật nắp;</li> <li>- Trong hộp có chứa 96 đầu tip:</li> <li>- Chất liệu tip: PP nguyên sinh</li> <li>- Thể tích: 2 - 200<math>\mu</math>L, dài 53mm, trong suốt, không có phin lọc;</li> <li>- Có thể hấp khử trùng ở 121<math>^{\circ}</math>C trong 20 phút;</li> </ul>	Hộp	2
34	Hộp 96 đầu tip 0,1 – 10 $\mu$ L	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu hộp: Polycarbonate;</li> <li>- Kích thước hộp: 6,5cm x 13,7cm x 10cm;</li> <li>- Có khóa nắp an toàn chống bật nắp;</li> <li>- Trong hộp có chứa 96 đầu tip:</li> <li>- Chất liệu tip: PP nguyên sinh;</li> <li>- Thể tích 0,1 - 10<math>\mu</math>L, dài 34mm, trong suốt, không có phin lọc;</li> <li>- Có thể hấp khử trùng ở 121<math>^{\circ}</math>C trong 20 phút;</li> </ul>	Hộp	1
35	Tube 1,5ml	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa PP nguyên sinh;</li> <li>- Có thể hấp khử trùng ở 121<math>^{\circ}</math>C trong 20 phút;</li> <li>- Nắp liền thân ống;</li> <li>- Có chia vạch 0,25ml;</li> <li>- Chịu được lực ly tâm: 30.000xg;</li> </ul>	Chiếc	2.000

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;		
36	Đầu tip reloads 0,1 – 10 $\mu$ L	- Chất liệu: PP nguyên sinh; - Chiều dài tip: 34mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Đóng gói: 960 đầu tip (10 khay mỗi khay 96 đầu tip);	Chiếc	960
37	Đầu tip reloads 2 – 200 $\mu$ L	- Chất liệu: PP nguyên sinh; - Chiều dài tip: 53mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Đóng gói: 960 đầu tips (10 khay mỗi khay 96 đầu tip);	Chiếc	960
38	Đầu tip reloads 20 – 300 $\mu$ L	- Chất liệu: PP nguyên sinh; - Chiều dài tip: 55mm, trong suốt, không có phin lọc; - Có thể hấp khử trùng ở 121°C trong 20 phút; - Đóng gói: 960 đầu tip (10 khay mỗi khay 96 đầu tip);	Chiếc	960
39	Lam kính	- Chất liệu thủy tinh; - Kích thước: 76mm x 26mm x 1 mm; - Đóng gói: Theo quy định của nhà sản xuất.	Cái	500
40	Lamen	- Chất liệu thủy tinh; - Kích thước: 18mm x 18mm - Độ dày: 0,13-0,17 mm - Đóng gói: Theo quy định của nhà sản xuất.	Cái	1.000
42	Hộp trữ lạnh 100 vị trí	- Hộp đựng mẫu 100 vị trí - Chất liệu: Nhựa PP; - Đẻ đựng ống 1,5-2ml;	Cái	10
		- Kích thước: 141mm x 154mm x 55 mm; - Chịu nhiệt độ -196°C đến 121°C		
43	Giá đỡ lật 96 chỗ	- Chất liệu: Nhựa PP, có nắp trong suốt; - Kích thước: 213 mm x 118 mm x 50 mm; - Có 2 mặt: Mặt A: 96 lỗ x 1,5 - 2 mL; Mặt B: 96 lỗ x 0,5 mL.	Cái	5
44	Giá lạnh giữ ống ly tâm	- Giá có 24 vị trí, có thể giữ được các ống có dung tích: 0,5ml, 1,5ml và 2,0 ml - Chất liệu: Polypropylene và gel trợ; - Kích thước: 146 mm x 105 mm x 70 mm; - Dạng giá đỡ có nắp; - Thay đổi màu từ lạnh sang ấm: Xanh sang vàng; - Duy trì nhiệt độ mẫu dưới 4°C đến 3 giờ.	Cái	1
45	Cốc thủy tinh thót đáy 1000 mL	- Cốc thót đáy, có miệng rót; - Chất liệu: Thủy tinh trong suốt; có chia vạch - Có thể hấp tiệt trùng; - Dung tích: 1000mL;	Cái	5
46	Cốc thủy tinh đáy bằng 2000 mL	- Cốc đáy bằng, có miệng rót; - Chất liệu: Thủy tinh trong suốt; có chia vạch - Có thể hấp tiệt trùng; - Dung tích: 2.000mL;	Cái	2
47	Cốc thủy tinh đáy bằng 1000 mL	- Cốc đáy bằng, có miệng rót; - Chất liệu: Thủy tinh trong suốt; có chia vạch	Cái	2



TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể hấp tiệt trùng;</li> <li>- Dung tích: 1000mL;</li> </ul>		
48	Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp 2000mL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp:</li> <li>- Thân chai: làm từ thủy tinh trong suốt, trên thân có chia vạch, cổ chai kiểu vặn GL45, có roong;</li> <li>- Đồng bộ với chai gồm nắp vặn xanh và vòng đệm bằng nhựa PP;</li> <li>- Dung tích: 2000mL;</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng;</li> </ul>	Cái	2
49	Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp 1000mL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp:</li> <li>- Thân chai: làm từ thủy tinh trung tính trong suốt, trên thân có chia vạch, cổ chai kiểu vặn GL45, có roong;</li> <li>- Đồng bộ với chai gồm nắp vặn xanh và vòng đệm bằng nhựa PP;</li> <li>- Dung tích: 1000mL;</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng;</li> </ul>	Cái	2
50	Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp 500mL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp:</li> <li>- Thân chai: làm từ thủy tinh trung tính trong suốt, trên thân có chia vạch, cổ chai kiểu vặn GL45, có roong;</li> <li>- Đồng bộ với chai gồm nắp vặn xanh và vòng đệm bằng nhựa PP;</li> <li>- Dung tích: 500mL;</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng;</li> </ul>	Cái	3
51	Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp 250mL	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp:</li> <li>- Thân chai: làm từ thủy tinh trung tính trong suốt, trên thân có chia vạch, cổ chai kiểu vặn GL45, có roong;</li> <li>- Đồng bộ với chai gồm nắp vặn xanh và vòng đệm bằng nhựa PP;</li> <li>- Dung tích: 250mL;</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng;</li> </ul>	Cái	2
52	Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp 100mL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp:</li> <li>- Thân chai: làm từ thủy tinh trung tính trong suốt, trên thân có chia vạch, cổ chai kiểu vặn GL45, có roong;</li> <li>- Đồng bộ với chai gồm nắp vặn xanh và vòng đệm bằng nhựa PP;</li> <li>- Dung tích: 100mL;</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng;</li> </ul>	Cái	5
53	Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp 50mL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chai thủy tinh trung tính chịu nhiệt có nắp:</li> <li>- Thân chai: làm từ thủy tinh trung tính trong suốt, trên thân có chia vạch, cổ chai kiểu vặn GL45, có roong;</li> <li>- Đồng bộ với chai gồm nắp vặn xanh và vòng đệm bằng nhựa PP;</li> <li>- Dung tích: 50mL;</li> <li>- Có thể hấp tiệt trùng;</li> </ul>	Cái	2
54	Thìa múc hóa chất inox dài 22cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thìa 2 đầu tròn:</li> <li>- Chất liệu: Inox;</li> <li>- Chiều dài: 22cm.</li> </ul>	Cái	4

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
55	Đĩa Petri thủy tinh kèm nắp	- Chất liệu: thủy tinh Borosilicate; - Đĩa Petri cao 20mm; - Đường kính 100mm. - Bề mặt nắp phẳng, không bọt và vết thủy tinh; - Có thể hấp tiệt trùng;	Cặp	10
56	Bộ kit định lượng protein	- Khảo nghiệm: Xét nghiệm protein Qubit; - Phương pháp phát hiện: Huỳnh quang; - Loại sản phẩm: Thử nghiệm định lượng protein; - Phạm vi định lượng 12,5 µg /mL đến 5 mg/ mL; - Số lượng: 100 phản ứng.	Bộ	1
57	Giấy thấm to bản	- Giấy thấm 2 lớp, 22g/m <sup>2</sup> - Kích thước tờ: 228 mm x 200 mm; - Đóng gói: 103 tờ/cuộn, 40 cuộn/thùng.	Cuộn	40
58	Giấy lụa	- Chất liệu: Giấy lụa 2 lớp; - Kích thước: 200mm x 200mm; - Đóng gói: 300 tờ/gói.	Gói	46
59	Màng bọc thực phẩm	- Chất liệu: Màng nhựa PVC - Kích thước: khoảng 30 cm x 450m	Cuộn	1
60	Màng nhôm	- Chất liệu: Nhôm; - Kích thước ngang: khoảng 30 cm; - Trọng lượng: khoảng 3kg /Cuộn.	Cuộn	1
<b>II</b>	<b>Hoạt động: Xác định mối liên quan giữa G6PD với nhiễm <i>P. vivax</i> và các biến thể gen trên người thiếu G6PD tại huyện Krông Pa, tại tỉnh Gia Lai 2018 – 2024”.</b>			
		- Tách chiết ADN bộ gen, ty thể, vi khuẩn virus từ máu, máu khô, nước tiểu, mô - Thành phần: Theo quy định của nhà sản xuất bao gồm: + 50 cột quay ly tâm;		
1	QIAamp DNA Blood Mini Kit	+ Enzyme Protease K; + Chất mang Carrier RNA + Dung dịch đệm rửa + ống hứng dung dịch rửa giải. - Thẻ tích mẫu đầu vào: 1- 100 µL - Hiệu suất thu hồi ADN: < 3 µg/mẫu đầu vào. - Thẻ tích thu hồi ADN: 20 - 100µL/mẫu đầu vào. - Đóng gói: 50 test/Bộ. - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng	Bộ	1
2	G6PD Genotyping Kit	- Một bộ sử dụng cho xác định kiểu gen G6PD châu Á bao gồm: + Dung dịch đệm: 2X Multiplex PCR Smart mix - Hỗn hợp môi + Thang chuẩn ADN + Chứng chuẩn các dạng đột biến (sử dụng cho dạng G6PD-châu Á) + Chứng chuẩn dạng đại + Nước tinh khiết không chứa Nuclease - Đóng gói: 100 phản ứng/bộ - Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng	Bộ	1
3	10X TBE: TBE (Tris-Borate-EDTA)	- Độ đậm đặc 10X: khi pha ra nồng độ 1X được dung dịch chứa 89 mM Tris, 89 mM boric acid, 2 mM EDTA,	Chai	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- pH ~8.3</li> <li>- Đóng gói: 500mL/ Chai</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng</li> </ul>		
4	Nucleic Acid Staining Solution Dung dịch nhuộm ADN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: Ethidium Bromide và phụ gia.</li> <li>- Không độc hại, không gây đột biến gen, không gây ung thư</li> <li>- Kích thích ở bước sóng: 290 ~ 320 nm,</li> <li>- Phát xạ ở bước sóng: 525 ~ 530 nm.</li> <li>- Đóng gói: 500mL/ Ống</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng</li> </ul>	Ống	1
5	Thang chuẩn ADN 1Kb	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dải kích thước đặc hiệu cao</li> <li>- Có 2 thang khác nhau, bạn có thể lựa chọn đa dạng tùy theo kích thước băng.</li> <li>- Dải ADN nồng độ cao (1 kb Plus: 150 ng/μl, 100 bp Plus: 100 ng/μl)</li> <li>- 2 hỗn hợp thuốc nhuộm: Bromophenol blue, Xylene cyanol FF</li> <li>- Thuốc nhuộm độ đậm đặc 6X đi kèm.</li> <li>- Đóng gói: 500mL/ Hộp</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng</li> </ul>	Hộp	1
6	Đầu côn có lọc 10μL tiệt trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: polypropylene</li> <li>- Thể tích: 10 μL, phần đầu có màng lọc</li> <li>- Đã tiệt trùng</li> <li>- Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase</li> <li>- Chịu nhiệt độ cao: 121°C trong 20 phút</li> <li>- Chiều dài tip: 45,9mm ±1mm</li> <li>- Độ bám dính thấp</li> <li>- Đóng gói: 96 đầu côn/hộp</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng</li> </ul>	Hộp	2
7	Đầu tip tiệt trùng 200 μL có lọc	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polypropylene;</li> <li>- Thể tích: 200μL; phần đầu có màng lọc</li> <li>- Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen</li> <li>- Đầu côn có đặc tính bám dính thấp</li> <li>- Được tiệt trùng</li> <li>- Chịu được nhiệt độ 121°C trong 20 phút</li> <li>- Chiều dài tip: 59,5mm ± 2mm</li> <li>- Đóng gói: 96 tip/hộp.</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng</li> </ul>	Hộp	2
8	1.5 Micro tube, Blue (Electron Beam Irradiated) Ống 1.5mL đáy nhọn, màu xanh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polypropylene</li> <li>- Ống nhựa thể tích 1,5mL.</li> <li>- Không chứa RNase, DNase và pyrogen.</li> <li>- Sử dụng luôn không cần hấp khử trùng.</li> <li>- Đóng gói: 300 ống/lọ</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng</li> </ul>	Lọ	1
9	Găng tay không bột	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao.</li> <li>- Loại không bột - phủ Polymer hoặc Clorin: dùng cho cả 2 tay; màu trắng hoặc vàng ngà. Cỡ: M</li> <li>- Đóng gói: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> </ul>	Đôi	50
10	gel-rose™ Agarose, Molecular biology grade	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dùng trong điện di đứng, phân tách các đoạn DNA và protein.</li> <li>- Thành phần chính: polyacrylamide</li> <li>- Đóng gói: 100 g/hộp</li> <li>- Hạn sử dụng: ≥ 8 tháng</li> </ul>	Hộp	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
11	Cồn Ethanol	- Thành phần: Ethanol $\geq 99,5\%$ - Dạng dung dịch - Đóng gói: 1000mL /chai	Chai	1
III	<b>Hoạt động: Đánh giá tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng sốt rét bằng kỹ thuật real time PCR và xác định kiểu gen của <i>P. vivax</i> ở huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, năm 2024</b>			
1	Kít tách ADN tổng số từ mẫu máu khô	- Dùng để tách ADN tổng số từ mẫu máu khô thu trên giấy Whatman 3MM - Phương pháp tách bằng cột lọc. - Độ tinh sạch A260/A280: 1,7-1,9 - Kích thước đoạn thu hồi: khoảng 200bp - 50kbp - Lượng dung dịch ADN thu hồi từ 60-100 $\mu$ L - Đóng gói: 50 mẫu/hộp - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.	Hộp	4
2	Đệm qPCR 2X	- Đệm chạy 2X cho phản ứng qPCR dạng Taqman probe. - Sử dụng enzyme H-Star DNA Polymerase - Đóng gói: 250 phản ứng/hộp - Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.	Hộp	4
3	Đầu dò - probe dạng MGB	- Nồng độ tổng hợp: 200nmoles/ống - Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (<30nu/ trình tự) - Tinh sạch: HPLC - Đầu hấp thụ huỳnh quang: MGB. - Đóng gói: dạng ống đông khô	Ống	3
4	Đầu dò - probe dạng BHQ1	- Nồng độ tổng hợp: 200nmoles/ống - Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (<30nu/ trình tự) - Tinh sạch: HPLC - Đầu hấp thụ huỳnh quang: BHQ1. - Đóng gói: dạng ống đông khô	Ống	3
5	dNTP mix 10 mM	- dNTP mix có chứa thành phần gồm dATP, dCTP, dGTP, dTTP với nồng độ 10 mM, độ tinh khiết > 99%. - Đóng gói: 1mL/ống, 1 ống/ hộp	Hộp	4
6	Hot start Taq polymerase (5U)	- Sử dụng cho PCR với độ nhạy, đặc hiệu và hiệu quả tổng hợp cao. - Hoạt tính xúc tác tổng hợp chiều 5' $\rightarrow$ 3' - Khuếch đại các đoạn gen kích thước < 3 kb - Hoạt động ở nhiệt độ cao (Hot start activity) - Đóng gói: 250 units/hộp.	Hộp	6
7	Các primers	- Nồng độ tổng hợp trên cột 100nmoles/ống - Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (<30nu/ trình tự) - Tinh sạch: loại muối - Đóng gói: dạng ống đông khô	Ống	23
8	Cồn Ethanol tuyệt đối	-Thành phần: Ethanol $\geq 99,5\%$ - Dạng dung dịch - Đóng gói: 1000mL /chai	Chai	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
9	Emzym cắt giới hạn AluI	- Chủng <i>E. coli</i> mang gen AluI tách dòng từ <i>Arthrobacter luteus</i> - Nồng độ: 10.000 units/mL - Mỗi hộp gồm 01 ống enzyme AluI, và buffers phù hợp kèm theo. - Đóng gói: $\geq 1.000$ units/hộp	Hộp	1
10	Emzym cắt giới hạn BstNI	- Chủng <i>E. coli</i> mang gen BstNI tách dòng từ <i>Bacillus stearothermophilus N</i> - Nồng độ: 10.000 units/mL - Cung cấp bao gồm: 01 ống enzyme BstNI, và buffers phù hợp kèm theo. Đóng gói: $\geq 3.000$ units/hộp	Hộp	1
11	Emzym cắt giới hạn loại ScrFI hoặc Emzym cắt giới hạn loại BbsI	- Chủng <i>E. coli</i> mang gen BbsI tách dòng từ <i>Bacillus brevis</i> hoặc Chủng <i>E. coli</i> mang gen ScrFI tách dòng từ <i>Streptococcus cremoris F</i> - Nồng độ: 10.000 units/mL - Cung cấp bao gồm: 01 ống enzyme BbsI hoặc ScrFI, và buffers phù hợp kèm theo. - Đóng gói: $\geq 300$ units/hộp	Hộp	1
12	Emzym cắt giới hạn MboII	- Chủng <i>E. coli</i> mang gen MboII tách dòng từ <i>Moraxella bovis</i> - Nồng độ: 5.000 units/mL - Cung cấp bao gồm: 01 ống enzyme MboII và buffers phù hợp kèm theo. - Đóng gói: $\geq 500$ units/hộp	Hộp	1
13	Emzym cắt giới hạn MnlI	- Chủng <i>E. coli</i> mang gen MnlI tách dòng từ <i>Moraxella nonliquefaciens</i> - Nồng độ: 5.000 units/mL - Cung cấp bao gồm: 01 ống enzyme MnlI và buffers phù hợp kèm theo. - Đóng gói: $\geq 500$ units/hộp	Hộp	1
14	Agarose	- Sử dụng để điện di phân tách các đoạn ADN ngắn từ 100 bp trở lên. - Dạng bột - Đóng gói: 100g/lọ	Lọ	1
15	Dung dịch nhuộm agarose gel	- Sử dụng để phát hiện DNA mạch kép và RNA mạch đơn thay thế cho chất nhuộm Ethidium Bromide - Nồng độ: 20.000X - Đóng gói: ống $\geq 250$ $\mu$ L	Ống	1
16	Dãy 8 ống 0,2mL kèm nắp	- Dây 8 ống có thể tích 0,2mL và dây nắp đậy tương ứng, thích hợp cho sử dụng máy realtime PCR 7500. - Thành phần: Polypropylene. - Không chứa RNase, DNase và pyrogen. - Đóng gói: 65 dây/túi.	Túi	2
17	Đầu côn có lọc 10 $\mu$ L tiệt trùng	- Vật liệu: polypropylene - Thể tích: 10 $\mu$ L, phần đầu có màng lọc - Đã được tiệt trùng - Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase - Chịu nhiệt độ cao: 121°C trong 20 phút - Chiều dài tip: 45,9mm $\pm$ 1mm - Độ bám dính thấp	Hộp	10

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		- Đóng gói: 96 đầu côn/hộp		
18	Đầu côn có lọc 100 $\mu$ L tiệt trùng	- Vật liệu: polypropylene - Thể tích: 100 $\mu$ L, phần đầu có màng lọc - Đã được tiệt trùng - Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase - Chịu nhiệt độ cao: 121 $^{\circ}$ C trong 20 phút - Chiều dài tít: 59,5mm $\pm$ 2mm - Đóng gói: 96 đầu côn/hộp	Hộp	10
19	Đầu côn có lọc 200 $\mu$ L tiệt trùng	- Vật liệu: polypropylene - Thể tích: 200 $\mu$ L, phần đầu có màng lọc - Đã được tiệt trùng - Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase - Chịu nhiệt độ cao: 121 $^{\circ}$ C trong 20 phút - Chiều dài tít: 59,5mm $\pm$ 2mm - Đóng gói: 96 đầu côn/hộp	Hộp	10
20	Đầu côn có lọc 1000 $\mu$ L tiệt trùng	- Vật liệu: polypropylene - Thể tích: 1000 $\mu$ L, phần đầu có màng lọc - Đã được tiệt trùng. - Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase - Chịu nhiệt độ cao: 121 $^{\circ}$ C trong 20 phút - Chiều dài tít: 87,7mm $\pm$ 2mm - Đóng gói: 96 đầu côn/hộp	Hộp	10
21	Ống PCR 0,2 mL	- Ống PCR 0,2mL nắp phẳng - Không chứa RNase, DNase - Hấp tiệt trùng được - Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất	Hộp	2.000
22	Ống nhựa ly tâm 1,5mL	- Vật liệu: Polypropylene - Thể tích: 1.5mL đáy nhọn. - Đã tiệt trùng - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Hộp	3.000
23	Lam kính	- Chiều dài của lam kính từ 76 mm $\pm$ 0,2 mm - Chiều rộng của lam kính từ 25,4 mm đến 25,6 mm - Độ dày của lam kính: từ 1 mm đến 1,2 mm - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Chiếc	432
24	Kim lá lúa	- Kim chích lấy máu bệnh nhân - Chất liệu: Làm bằng thép Carbon, đầu mũi kim được vát nhọn, tiệt trùng từng cây kim - Đóng gói: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	Chiếc	600
IV	<b>Hoạt động: Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ học phân tử bệnh sốt rét tại huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2024-2025</b>			
1	Kit tách ADN tổng số dạng cột từ mẫu máu	- Công nghệ màng silica - Loại mẫu chính: máu, dịch cơ thể, tế bào, tiểu cầu, huyết thanh, huyết tương... - Lượng mẫu: 5 - 200 $\mu$ L máu toàn phần (người hoặc động vật, tươi hoặc đông lạnh, được xử lý bằng citrate, EDTA, heparin hoặc CPDA), tiểu cầu, dịch cơ thể, huyết thanh, huyết tương, < 5 x 10 <sup>6</sup> tế bào nuôi cấy người/động vật - Kích thước đoạn thu hồi: từ 200bp - 50kbp - Nồng độ thu hồi: 40 - 100 ng/ $\mu$ L.	Kit	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ tinh sạch A260/A280: 1,7-1,9</li> <li>- Thể tích thu hồi: 60 - 200 <math>\mu</math>L</li> <li>- Đóng gói: 250 mẫu/kit</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</li> </ul>		
2	Kit tách ADN tổng số dạng cột từ mẫu máu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công nghệ màng silica</li> <li>- Loại mẫu chính: máu, dịch cơ thể, tế bào, tiểu cầu, huyết thanh, huyết tương...</li> <li>- Lượng mẫu: 5 - 200 <math>\mu</math>L máu toàn phần (người hoặc động vật, tươi hoặc đông lạnh, được xử lý bằng citrate, EDTA, heparin hoặc CPDA), tiểu cầu, dịch cơ thể, huyết thanh, huyết tương, &lt; 5 x 10<sup>6</sup> tế bào nuôi cấy người/động vật.</li> <li>- Kích thước đoạn thu hồi: từ 200bp - 50kbp</li> <li>- Nồng độ thu hồi: 40 - 100 ng/<math>\mu</math>L.</li> <li>- Độ tinh sạch A260/A280: 1,7-1,9</li> <li>- Thể tích thu hồi: 60 - 200 <math>\mu</math>L</li> <li>- Đóng gói: 50 mẫu/kit</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</li> </ul>	Kit	2
3	Đầu côn có lọc 10 $\mu$ L tiệt trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: nhựa polypropylene</li> <li>- Thể tích sử dụng: 10 <math>\mu</math>L</li> <li>- Đã tiệt trùng</li> <li>- Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase</li> <li>- Chịu nhiệt độ cao: 121°C trong 20 phút</li> <li>- Chiều dài tip: 45,9mm (<math>\pm</math> 2 mm)</li> <li>- Độ bám dính thấp</li> <li>- Đóng gói: 96 đầu côn/hộp</li> </ul>	Hộp	15
4	Đầu côn có lọc 200 $\mu$ L tiệt trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Polypropylene</li> <li>- Thể tích sử dụng: 200<math>\mu</math>L</li> <li>- Đã tiệt trùng</li> <li>- Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase</li> <li>- Chịu nhiệt độ cao: 121°C trong 20 phút</li> <li>- Chiều dài tip: 59,5mm (<math>\pm</math> 3 mm)</li> <li>- Đóng gói: 96 đầu côn/hộp</li> </ul>	Hộp	6
5	Đầu côn có lọc 1000 $\mu$ L tiệt trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Polypropylene</li> <li>- Thể tích sử dụng: 1000<math>\mu</math>L</li> <li>- Đã tiệt trùng</li> <li>- Không chứa Pyrogen, Dnase, Rnase</li> <li>- Chịu nhiệt độ cao: 121 ° C trong 20 phút</li> <li>- Chiều dài tip: 87,7mm (<math>\pm</math> 4 mm)</li> <li>- Đóng gói: 96 đầu côn/hộp</li> </ul>	Hộp	5
6	Ống nhựa ly tâm 1,5mL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu: Polypropylene</li> <li>- Thể tích 1,5 mL đáy nhọn</li> <li>- Đã tiệt trùng</li> <li>- Đóng gói: Đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất</li> </ul>	Ống	900
7	Phiến 96 giếng 0,2mL	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polypropylene 96 giếng đáy nhọn tương thích với máy Realtime PCR AB7500.</li> <li>- Không chứa Rnase, Dnase và pyrogen.</li> <li>- Dung tích làm việc: 0,2 mL.</li> <li>- Tốc độ bay hơi &lt; 5%.</li> <li>- Đóng gói: 10 phiến/hộp</li> </ul>	Hộp	1

TT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
8	Miếng dán cho phiến 96 giếng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polypropylen</li> <li>- Bề mặt được phủ keo quang học trong suốt tương thích với ứng dụng cho phản ứng Realtime-PCR</li> <li>- Chịu được nhiệt độ từ -40°C đến 110°C.</li> <li>- Kích thước (dài, rộng, dày): 137 x 80 x 1 (mm) (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> </ul>	Miếng	100
9	Dây 8 ống 0,2mL kèm nắp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dây 8 ống có thể tích 0,2mL và dây nắp đậy tương ứng, thích hợp cho sử dụng máy realtime PCR 7500.</li> <li>- Thành phần: Polypropylene.</li> <li>- Không chứa RNase, DNase và pyrogen.</li> <li>- Đóng gói: 65 dây/túi</li> </ul>	Túi	1
10	Đầu dò - probe dạng MGB	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu hấp thụ huỳnh quang: MGB.</li> <li>- Nồng độ tổng hợp: 200 nmoles/ống</li> <li>- Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (&lt;30nu/ trình tự)</li> <li>- Tinh sạch: HPLC</li> <li>- Đóng gói: dạng ống đông khô</li> </ul>	Ống	2
11	Đầu dò - probe dạng BHQ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu hấp thụ huỳnh quang: BHQ.</li> <li>- Nồng độ tổng hợp: 200 nmoles/ống</li> <li>- Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (&lt; 30nu/ trình tự)</li> <li>- Tinh sạch: HPLC</li> <li>- Đóng gói: dạng ống đông khô</li> </ul>	Ống	3
12	Mồi- primers	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nồng độ tổng hợp trên cột 200 nmoles/ống.</li> <li>- Trình tự theo yêu cầu của đơn vị đặt hàng (&lt;30nu/ trình tự)</li> <li>- Tinh sạch: loại muối</li> <li>- Đóng gói: đông khô</li> </ul>	Ống	12
13	Đệm qPCR 2X	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đệm chạy 2X cho phản ứng qPCR dạng Taqman Probe.</li> <li>- Thành phần đệm có chứa enzyme H-Star DNA Polymerase.</li> <li>- Đóng gói: 250 phản ứng/hộp</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</li> </ul>	Hộp	12
14	Đệm PCR 2X	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần đệm có enzym Hot Start</li> <li>- Kích thước nhân bản: &lt; 5 kb.</li> <li>- Đóng gói: 250 phản ứng/hộp</li> <li>- Hạn sử dụng: Còn tối thiểu 1/2 hạn sử dụng kể từ khi giao hàng.</li> </ul>	Hộp	2
15	Giấy thấm Whatman 3 MM	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại giấy sắc ký 3MM CHR</li> <li>- Chất liệu: Cellulose</li> <li>- Kích thước: 46x57cm (<math>\pm 1</math>cm)</li> <li>- Độ dày: 0,34mm (<math>\pm 0,02</math> mm)</li> <li>- Tốc độ dòng chảy: <math>\geq 130</math>mm/30 phút</li> <li>- Đóng gói: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.</li> </ul>	Tờ	50